

MÁY GHI CHÉP XÃ HỘI HỌC VỀ NGÀY TẾT

GHI CHÉP VỀ PHÁO TẾT BÌNH ĐÀ

TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG

Trong mấy ngày Tết ở nước ta, từ Nam chí Bắc, từ miền ngược đến miền xuôi mỗi gia đình không thể không đốt đôi ba bánh pháo. Bởi lẽ pháo đã như một thành tố không thể thiếu của cơ cấu Tết cổ truyền:

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Điều này đã được ghi nhận trong các pho sử cổ như *An Nam chí lược*, *An Nam chí nguyên*. Trong trước tác *Lịch triều hiến chương loại chí* của sử gia Phan Huy Chú (1782 – 1846) có một chi tiết thú vị: “Đời Dụ Tông năm Thái Bảo thứ 5 (1724) có chiếu chỉ của nhà vua đánh thuế nghề làm pháo”. Điều đó chứng tỏ nghề thủ công này ở nước ta phát triển sớm.

Một trong những trung tâm làm pháo nổi tiếng ở nước ta, kể về mức độ truyền thống, quy mô, chất lượng và kiểu loại, trước hết phải kể đến Bình Đà (Bình Minh, Thanh Oai, Hà Sơn Bình). Có thể minh họa rõ nét về điều ấy, chỉ cần vài ba cứ liệu xưa và nay.

Những năm 1926, 1927, chỉ riêng Bình Đà đã có tới 100 nhà làm pháo⁽¹⁾.

Theo Nhã Long⁽²⁾, năm 1935, ở Bình Đà đã có một xưởng pháo của nhà tư bản Phú Mỹ, hằng ngày có tới 500 công nhân sản xuất.

Hiện nay, Hợp tác xã Bình Minh (trong đó có cả Bình Đà I và Bình Đà II) là một điển hình về sự kết hợp giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp. Con số thống kê cho thấy: năm 1983, chỉ tính riêng khu vực tập thể, thì ngành nghề đã chiếm tới 58% tổng thu nhập của Hợp tác xã, mà trong ngành nghề thì pháo chiếm một vị trí then chốt.

Tìm hiểu nghề pháo Bình Đà trong bối cảnh hiện nay, có rất nhiều vấn đề. Cụ thể như vấn đề bảo tồn và phát triển một ngành thủ công, vấn đề nguyên liệu và thị trường tiêu thụ, vấn đề phối hợp nhịp nhàng giữa nông nghiệp với sản xuất pháo và các ngành thủ công khác trong phạm vi một hợp tác xã nông nghiệp, vấn đề pháo hiện nay và các văn hóa – xã hội.

1. Theo *Truyện các ngành nghề* của Tạ Phong Châu, Nguyễn Quang Vinh, Nghiêm Đa Văn. Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 1977.

2. *Nghề đẹp quê hương*, của nhiều tác giả, ty Văn hóa – Thông tin Hà Sơn Bình xuất bản, 1977.

Chúng tôi không có tham vọng tìm hiểu được mọi vấn đề nêu lên trên đây. Ở phạm vi bài viết này, ngoài trình bày một cách khái lược, chúng tôi chỉ đề cập đôi điều nhằm minh họa cho câu hỏi: Hiện nay, công nghệ làm pháo đang được tiến hành ra sao? Cơ sở của sự phát triển và vấn đề tiêu thụ thế nào?

Bài viết có tính chất một phóng sự điều tra, hay nói khác hơn là, gần với một bài báo hơn là một bài nghiên cứu.

1. Làm pháo – một nghề thủ công hấp dẫn.

Nói đến tính hấp dẫn của nghề thủ công này, trước hết phải xét đến nhu cầu xã hội và nhu cầu tâm lý của vấn đề. Như đã biết, Tết cổ truyền của dân tộc ta không thể nói đến pháo. Nhà thơ cận đại nổi tiếng Nguyễn Khuyến có câu:

*Đì đẹt đêm qua pháo các làng,
Ai ai là chẳng rước xuân sang.*

Với Tết, tiếng pháo đã đánh thức niềm vui trước cái mới mẻ của đất trời, con người sự mong muốn những gì tốt đẹp hơn sẽ đến.

Và pháo không phải chỉ có thế, trong các dịp hội hè, tế lễ, mừng chiến thắng, người ta cũng đốt pháo cho thêm phần long trọng và vui vẻ. Ngày nay, ở nước ta vẫn có tục đốt pháo trong cưới xin, làm nhà, và ở một số nơi còn đốt pháo khi tiễn đưa người già quá cố.

Như vậy, pháo đã gắn chặt với hoạt động vui chơi, giải trí và cả tín ngưỡng nữa trong đời sống dân tộc.

Xét ra, xưa nay nhân dân ta thực sự có một nhu cầu rất lớn về pháo. Khó có thể có một sức mạnh nào có thể biến cải được nhu cầu đó.

Mặt khác, làm pháo là một nghề thủ công đặc biệt của một số địa phương cho phép tận dụng được nhân lực ở nhiều lứa tuổi, từ em bé đến cụ già, cả nam và nữ. Về mặt này, đó là một nghề không có nhiều trong danh mục các nghề thủ công truyền thống.

Cuối cùng, cần tính đến hiệu quả kinh tế của nó. Làm pháo là một nghề có lãi suất cao. Sách báo cũ cho biết: vào những năm 1926, 1927, so với công cày cấy hồi đó là từ 0,15 – 0,20 đồng, thì công pháo gấp 4 lần (0,875 đồng)⁽¹⁾. Những năm 1973 – 1975, ngày công pháo trong Hợp tác xã nông nghiệp Bình Đà cũng đã là 1,6 kg thóc (với giá hồi đó là 2,5 đồng)⁽²⁾. Xã Bình Minh hiện nay có một mức sống khá cao. Toàn xã đã được ngói hóa từ năm 1972. Phải nói nghề pháo có một vị trí không nhỏ trong đời sống kinh tế ở Bình Minh. Chính thu nhập về pháo, ngoài nâng cao đời sống sinh hoạt cho bà con, là sự hỗ trợ đắc lực về nguồn vốn để đầu tư cho sự phát triển của các ngành khác. Chỉ với một cứ liệu về một vấn đề nhỏ qua đợt thực nghiệm của Viện Xã hội học vừa rồi (9-1984), cũng có thể minh họa được phần nào cho điều đó. Đó là câu hỏi: Gia đình lấy tiền từ nguồn nào để đầu tư thêm phân hóa học cho trồng trọt? Kết quả cho thấy: trong 273 người được hỏi ở xã Bình Minh thì 34,8% trả lời do nghề phụ,

1. Phan Mỹ: *Bước hưng vượng của một tiểu công nghệ pháo Bình Đà*. Tạp chí Thanh nghị số 56, tháng 3-1944.

2. Truyện các ngành nghề, sách đã dẫn.

5,5% do buôn bán lật vặt và 44,7% là do chăn nuôi. Chỉ số 34,8% là khá cao về sự đóng góp của ngành nghề vào trồng trọt. Tuy nhiên, ở đây cũng nên thấy một vấn đề khác: cái số liệu cao nhất là 44,7% do từ chăn nuôi còn bao hàm ý nghĩa trong đó đã có một sự hỗ trợ của nghề pháo. Quan sát cho thấy: chính những gia đình có làm pháo thì chăn nuôi cũng phát triển, vì họ có vốn, nên rất dễ dàng trong việc đầu tư con giống thức ăn.

2. Công nghệ làm pháo và mức chuyên môn hóa của một nghề thủ công.

Xuất phát từ một nhu cầu có tính chất tổng hợp (văn hóa, xã hội, kinh tế) mà pháo Bình Đà đã phát triển những chạc qua hàng thế kỷ. Tìm hiểu về công nghệ làm pháo, ở đây chúng tôi không nói đến những vấn đề kỹ thuật như điều chế thuốc, cách thức làm pháo..., mà chỉ đi vào những khía cạnh xã hội của ngành nghề mà thôi.

Trong công nghệ làm pháo có nhiều công đoạn. Tham khảo sách báo, chúng tôi thấy có tài liệu viết là 14, có chỗ lại ghi 16; thực tế điều tra ở Bình Minh là 21. Vấn đề, theo chúng tôi, không phải là tài liệu nào đúng, tài liệu nào sai, mà là do khi tổng hợp các công đoạn, có tác giả không tính đến các khâu của kỹ thuật điều chế thuốc, tiêm thuốc, phong bao... Tuy nhiên, tất cả đều cho thấy, để có một phong pháo hoàn chỉnh, phải qua nhiều bước công việc rất tỉ mỉ và công phu.

Quan sát xã hội học còn cho thấy: ở những nhà có làm pháo ở Bình Minh đã có một sự phân công chặt chẽ, xếp quả vào khay, các em cỡ tuổi 9 – 12 thì kéo quả, bập cỗ, các em cỡ tuổi 13 15 hường thấy làm các công việc như xén ngòi, tiêm quả. Các em gái cỡ tuổi 15 – 17 lại hay làm những khâu đoạn đòi hỏi tính khéo léo của đôi tay và tính cẩn thận, tỉ mỉ như xe ngót, kết tràng. Những công việc thuộc về phạm vi kỹ thuật và an toàn lao động như điều chế thuốc pháo, vào thuốc, v.v... đều dành cho chủ nhân gia đình. Tính khâu đoạn rõ rệt trong công nghệ làm pháo cho một chỉ báo về mức độ chuyên môn hóa của ngành sản xuất thủ công này.

Mặt khác, ở Bình Minh, pháo chiếm một vị trí quan trọng như vậy, nhưng Hợp tác xã không lập xưởng sản xuất pháo, mà ký hợp đồng với xã viên. Ở Hợp tác xã có 2 đội chuyên phục vụ nghề pháo: đó là đội sản xuất giấy và đội hóa chất. Chỉ riêng một vụ pháo mà đội giấy đã phải cung cấp ngót 100 tấn giấy, đủ thấy tính quy mô của nghề làm pháo Bình Minh.

Chúng tôi có một buổi biểu về câu hỏi: Phần pháo làm trong kế hoạch của Hợp tác xã năm nay (1984) của gia đình nhận làm thay đổi thế nào so với năm 1983? Với số người được hỏi, có 24,49% cho là tăng hơn, 48,98% cho là giảm đi, còn lại 26,49% cho là giữ nguyên. Trong khi đó, con số thống kê cho thấy: năm 1983, Hợp tác xã tổng thu về pháo là 5.400.000 đồng, kế hoạch của 1984 là 5.570.000 đồng. Như vậy là tăng lên, chứ không phải giảm đi. Điều đó chỉ có thể giải thích rằng, trong số những nhà có làm pháo theo hợp đồng với Hợp tác xã thì năm 1984 một số lại nhận thêm kế hoạch, một số khacs lại rút bớt đi; từ đó có thể nói được rằng, có một số gia đình đã mở rộng và đầu tư thêm cho nghề pháo, có tính chất chuyên môn hóa sâu hơn, trong khi đó, một số hộ khác lại giảm đi. Vì, ở phạm vi mỗi gia đình, việc phát triển nghề làm pháo liên quan đến hai vấn đề chính là vốn và nhân lực.

Còn một số thực tế khác cũng rất đáng chú ý. Ở Bình Minh có ba thôn là Bình Đà I, Bình Đà II và Minh Sinh, thì nghề pháo phát triển nhất ở Bình Đà I; ít phát triển nhất ở Minh Sinh. Những ngày vào vụ pháo hoặc khi công việc đồng áng đã rồi rã, một số nhà không làm pháo (thường là ở Minh Sinh) co con em đi làm pháo thuê

với ngày công xê dịch từ 20 – 50 đồng. Hiện tượng thuê nhân công theo công nhật này không phải là cá biệt, mà đã trở thành một thông lệ ở Bình Minh. Với những gia đình không làm pháo, khi được hỏi là nếu làm pháo thì có thuê nhân công không, thì đã có tới 26,23% nói là có thuê. Điều đó chứng tỏ ở ngành thủ công này, tính chất hàng hóa, tính cất lợi nhuận đã có dấu ấn rõ nét.

3. Vấn đề thị trường tiêu thụ.

Nghề pháo có một thị trường tiêu thụ rất rộng rãi. Hiện nay, Bình Minh là một trong những trung tâm làm pháo lớn cung cấp nhiều vùng đất nước. Pháo Bình Đà là một phần được cung cấp cho Công ty cấp I Bộ Nội thương, một phần đi theo đường chợ đen. Pháo Bình Đà cũng đã có mặt trên thị trường thế giới như ở Xingapo, Miến Điện, Ấn Độ... Vấn đề quản lý và tiêu thụ pháo như thế nào là một vấn đề không nhỏ trong rất nhiều vấn đề khác của lưu thông phân phối hiện nay.

Ở đây, chúng tôi xin đi vào một số khía cạnh trong việc tiêu thụ pháo ngoài phạm vi Hợp tác xã quản lý.

Có một câu hỏi trong bảng điều tra xã hội học ở Bình Minh về vấn đề này. Phần pháo ngoài kế hoạch ký với Hợp tác xã thì gia đình sử dụng như thế nào? Kết quả cho thấy trong số người được hỏi thì:

- Tự đem bán: 27,27%
- Khách buôn đến cất tại nhà: 36,73%
- Người làng đến mua: 36,73%

Điều này cho một chỉ báo rất quan trọng về sự chuyển hóa tính chất của một nghề sản xuất thủ công. Những số liệu đó cho kết luận rằng: phần pháo sản xuất ra của gia đình, ngoài nộp cho Hợp tác xã theo hợp đồng, thì phần lớn được khách buôn và người làng đến lấy, phần tự đem bán không đáng kể (tất nhiên tính chất các điều này, ta sẽ xét sau). Ít ra cũng đã có thể nói được rằng: nghề thủ công này đã vượt ra khỏi phương thức tự sản tự tiêu truyền thống. Mặt khác, tỷ số khá cao về người làng đến lấy cũng cho biết ở Bình Đà đã tồn tại một loại người làm nghề buôn bán pháo. Đó là một điều cần chú ý khi xem xét vấn đề quản lý thị trường. Chúng tôi chưa dám nói nhiều vấn đề này, chỉ nêu lên một hiện tượng : ngay những ngày vào thời vụ pháo (từ ngày 3-5 tháng chạp âm lịch 1984), có dịp đi công tác qua, chúng tôi thấy ở chợ Bình Minh có rất ít hàng pháo, chỉ có 1 gia đình ngay cửa chợ vừa làm pháo vừa bán, trong chợ có 1 cụ già bán pháo bánh và 1 em bé bán pháo dẹt. Vậy lớp người làng kinh doanh pháo không thể nói là buôn bán ngày theo kiểu buôn thúng bán mẹt.

Vẫn là câu hỏi trên trong bảng hỏi, khi đi vào thôn riêng biệt, sẽ thấy thêm một khía cạnh khác.

Các thôn	Tự đem bán	Khách đến lấy	Người làng lấy
Bình Đà I	65,5%	34,4%	41,3%
Bình Đà II	22,2%	66,6%	11,2%
Minh Sinh	16,6%	50%	50%

Chỉ có một hiện tượng khác với bảng chung ở trên là: tỷ lệ khá cao về mục tự đem bán của thôn Bình Đà I, mà đó là thôn có nghề pháo phát triển nhất. Điều đó được lý giải bằng thực tế: thôn Bình Đà I kề sát ngay con đường quốc lộ 22; mặt khác, chợ Bình Đà cũng nằm trong địa phận của thôn này. Có thể nói, đó là một trung tâm giao dịch và tiêu thụ. Chính vì lẽ đó mà ở thôn này, nhiều gia đình vừa làm pháo, vừa kinh doanh về pháo. Tính chất sản xuất hàng hóa đã ít nhiều thấy được ở nghề thủ công cổ truyền này.

4. Kết luận

a) Pháo đã từ bao đời trở thành một tập tục bền vững trong nhân dân, thể hiện một nhu cầu văn hóa nhất định. Đời sống kinh tế của chúng ta sẽ cao hơn, đất nước sẽ phồn vinh hơn, pháo trong ngày Tết, ngày vui của gia đình trở thành một vật không thể thiếu được, cũng như hoa trong ngày sinh nhật, ngày hội, đám tang. Tuy nhiên, trong khi đất nước còn nghèo, vấn đề tiết kiệm pháo cũng như tiết kiệm hoa cũng phải đặt ra. Đứng về mặt xã hội, cần phải có sự bàn bạc để sử dụng hoa cũng như sử dụng pháo đúng chỗ hơn, cần phải có sự bàn bạc để sử dụng đã ném xuống đất chừng 2 vạn đồng, trong khi nhà giàu nhiều khí lại thiếu thốn, có thể làm thế nào bớt được không?

Trong khi điều kiện kinh tế còn thấp kém, mà hàng triệu, hàng triệu đồng lên trời là một điều rất hợp lý. Có nổ pháo, nhưng vừa phải thôi. Cần thực hiện đúng chỉ thị Tết của Đảng và Nhà nước. Làm thế nào đảm bảo không khí đầm ấm vui tươi của ngày Tết đồng thời phải hết sức tiết kiệm.

b) Khi nghiên cứu về pháo như một nghề thủ công trong Hợp tác xã, chúng tôi suy nghĩ về việc làm thế nào để các xã không chỉ đơn thuần làm nông nghiệp, mà còn phải phát triển một nghề thủ công và một số nghề phụ khác. Sự đóng góp của ngành thủ công vào nông nghiệp rất là to lớn, trong khi nông nghiệp đang có một nhu cầu rất cấp thiết về đầu tư đảm bảo cho Hợp tác xã thực hiện được 5 khâu của mình và từ đó củng cố quan hệ sản xuất mới, không ngừng hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn.

c) Từ nghiên cứu nghề pháo, chúng tôi nghĩ rằng vấn đề xây dựng, duy trì và phát triển một ngành nghề thủ công thực không phải là đơn giản. Nó đòi hỏi một sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy, của ban chủ nhiệm. Nó cũng đòi hỏi một ự chi phối nhịp nhàng giữa nông nghiệp với các ngành nghề việc tổ chức rất chu đáo các khâu sản xuất. Tóm lại, phát huy được sức mạnh của mối quan hệ giữa thủ công nghiệp và nông nghiệp là cả một vấn đề khoa học. Chúng tôi nghĩ rằng đó là một điều thiết yếu đối với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn.

Với mấy nhận xét, pháo Tết của Bình Đà không chỉ đem lại cho chúng ta không khí ấm áp của ngày xuân, hạnh phúc của gia đình sum họp, hy vọng về một tương lai của đất nước, mà còn gợi cho chúng ta suy nghĩ về những kinh nghiệm với một loại vấn đề phát triển các ngành nghề và xây dựng nông thôn mới.